TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Như H, sinh năm 1972;

HKKT: Tổ 3, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Số 890, tổ 7, khu phố 10, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - chị Trần Thị Như H vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S ngày 19/5/2017 tại UBND xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và vợ chồng ở riêng cùng đi làm ăn xa. Tình cảm vợ chồng

hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp do thời gian tìm hiểu ngắn nên vợ chồng sinh ra cãi vã. Tháng 9/2019, chị vào Đồng Nai làm ăn, hai vợ chồng có thỏa thuận chị vào trước sau đó anh S chuyển vào cùng chung ở và làm ăn cùng chị nhưng sau đó anh S không vào nữa, từ đó vợ chồng không còn nói chuyện, quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh S.

Vê con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn S trình bày: Ngày 19/5/2017, anh kết hôn với chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là lần kết hôn thứ 2 của anh, anh đã ly hôn với người vợ trước. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng anh được 01 năm, sau đó chị bỏ đi vào trong Miền Nam. Chị H tự bỏ đi chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nhiều lần anh gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác đinh vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: vợ chồng không có con chung

Về con riêng: Anh và chị H đều có con riêng nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ nần vay ai tài sản gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Như H xin ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Như H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn S, anh S có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Trần Thị Như H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình chị Trần Thị Như H và anh Nguyễn Văn S thấy rằng:

Chị Trần Thị Như H và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 19/5/2017 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo đương sự trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Xác minh tại UBND xã An Tường được biết sau 01 năm chung sống chị H bỏ đi nơi khác không chung ở cùng anh S, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp.

[4]. Về con chung, con riêng: Chị H và anh S thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và công sức: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trần Thị Như H được ly hôn anh Nguyễn Văn S

Về án phí: Chị Trần Thị Như H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005664 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tù ngày tuyen án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn